

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2026/DS-PT
Ngày 14 - 01 - 2026
V/v tranh chấp hợp đồng gia công

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Trần Văn Lực

Các Thẩm phán:

Ông Đặng Văn Hùng

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- **Thư ký phiên toà:** Bà Võ Đức Hoài Mi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên toà:** Ông Phan Thanh Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 701/2025/TLPT-DS ngày 05 tháng 12 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng gia công.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 85/2025/DS-ST ngày 08/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 814/2025/QĐ-PT ngày 25 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Lê Văn C, sinh năm 1961; cư trú số 06B, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã P, tỉnh Vĩnh Long, có mặt)

- **Bị đơn:** Ông Đinh Hùng V, sinh năm 1964; cư trú số 76C, đại lộ Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long, có mặt).

- **Người kháng cáo:** Ông Lê Văn C là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 21/4/2025 và các lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn ông Lê Văn C trình bày:

Vào tháng 11/2023 thông qua một người bạn tên là 9 Mộng (không biết chính xác họ tên, năm sinh, địa chỉ) giới thiệu cho ông biết ông Đinh Hùng V đề gia công cải tạo hai máy cho ông, cụ thể:

Máy thứ nhất: Máy ép than đá (loại máy tự chế), ông thuê ông V gia công cải tạo thành máy ép mận sơ dừa viên tròn, thời gian làm máy khoảng 01 tháng,

đối với máy này thì ông vẫn để ở cơ sở sản xuất của ông, ông V đến xem máy thì hai bên có trao đổi thỏa thuận: Để cải tạo được máy thì phải làm 01 nòng sắt và 01 con vít gắn vào máy, khi nào máy hoạt động được thì làm thêm 01 con vít để dành, khi con vít kia bị hư thì sẽ có cái thay thế ngay. Vì vậy, ông V về cơ sở của ông chế tạo 01 nòng sắt và 01 con vít, khoảng 01 tháng thì ông V chế tạo 01 nòng sắt và 02 con vít luôn, nhưng khi ráp vô thì máy không hoạt động được. Sau đó ông có yêu cầu ông V chỉnh sửa nhiều lần nhưng vẫn không sửa được. Hiện tại 01 nòng sắt và 02 con vít ông đang giữ.

Máy thứ hai: Máy tự chế ép nước cốt dừa (hay còn gọi là B), ông thuê ông V gia công cải tạo thành máy ép mận sơ dừa viên vuông, thời gian làm khoảng 01 tháng. Đối với máy này thì ông chờ đến cơ sở sản xuất của ông V để làm, hai bên có trao đổi là chỉ cần ông V cải tạo thành máy ép mận sơ dừa viên vuông là được. Sau thời gian 01 tháng ông có đến thử máy nhiều lần nhưng không được, ông yêu cầu ông V cho ông chờ máy về nhưng ông V không cho, hiện nay máy này vẫn ở cơ sở của ông V.

Khi thỏa thuận ông V có nói chi phí làm 02 máy khoảng trên 20.000.000 đồng thì ông cũng đồng ý. Đối với chi phí gia công của từng máy thì không có thỏa thuận riêng. Đối với con vít giá 3.000.000 đồng một cái, ông V có báo cho ông biết và ông đồng ý chi phí này.

Trong tháng 4/2024 ông đã đưa trước cho ông V 4.000.000 đồng, sau đó khoảng 01 tháng thì ông đưa tiếp cho ông V 6.000.000 đồng. Tổng cộng ông V nhận của ông 02 lần bằng 10.000.000 đồng.

Thời gian gia công máy kéo dài khoảng 3-4 tháng thì ông V không thực hiện được theo thỏa thuận, nên ông yêu cầu ông V cho ông chờ máy Ben về nhưng ông V không cho. Ông V không gia công được hai máy nhưng tính tiền gia công 02 máy tổng cộng 22.950.000 đồng, ông V yêu cầu ông phải trả tiếp 12.950.000 đồng nên ông không đồng ý. Vì tình nghĩa nên thời điểm đó ông đồng ý trả tiếp cho ông V 8.000.000 đồng để lấy máy thứ hai về, còn ông V thì đòi ông phải trả 9.000.000 nên hai bên phát sinh tranh chấp.

Nay ông đã khởi kiện đến Tòa án nên không đồng ý trả cho ông V 8.000.000 đồng như đã thỏa thuận trước đó. Ông yêu cầu ông V hoàn trả lại cho ông số tiền 10.000.000 đồng và trả cho ông 01 cái máy tự chế ép nước cốt dừa. Đối với yêu cầu phản tố của ông V đòi ông trả tiền gia công còn thiếu 12.950.000 đồng và yêu cầu tính lãi thì ông không đồng ý.

** Bị đơn ông Đinh Hùng V trình bày và có yêu cầu phản tố như sau:*

Vào tháng 11/2023 ông C có thuê ông gia công cải tạo 02 máy, cụ thể:

- Máy thứ nhất: Máy ép than đá (loại máy tự chế), ông C thuê ông gia công cải tạo thành máy ép mận sơ dừa viên tròn, thời gian làm máy hai bên không có thỏa thuận, chỉ nói khi nào làm xong thì bàn giao. Hai bên thỏa thuận để cải tạo được máy thì phải làm 01 nòng sắt (ô khuôn ra 130) và 01 con vít để gắn vào máy, khi máy hoạt động được thì làm thêm 01 con vít để thay thế khi bị hư. Ông làm

máy này hơn 01 tuần là xong, máy hoạt động đạt chuẩn theo thỏa và ông đã làm thêm con vít thứ 2 để thay thế, sau đó ông C nhận máy và sử dụng.

Sau khi máy thứ nhất hoạt động thành công thì ông C có đưa tạm ứng cho ông số tiền 4.000.000 đồng và hai bên tiếp tục thỏa thuận gia công máy thứ hai.

- Máy thứ hai: Máy tự chế ép nước cốt dừa (hay còn gọi là B), ông C thuê ông gia công cải tạo thành máy ép mụn sơ dừa viên vuông, thời gian làm máy hai bên không có thỏa thuận. Đối với máy này ông C chở đến cơ sở sản xuất của ông để làm, do máy cũ nên ông có nói không đảm bảo sẽ gia công được 100% như ý muốn. Ông gia công khoảng 01 tuần là xong, ông C có đến xem thử thì máy ép ra được mụn sơ dừa thành viên vuông nhưng viên không được chặt do máy cũ, nhưng ông C cũng đồng ý. Hiện tại máy này ông đang giữ.

Tổng số tiền ông gia công hai máy là 22.950.000 đồng. Đến ngày 27/12/2023 âm lịch thì ông C có trả tiếp cho ông 6.000.000 đồng, còn thiếu lại 12.950.000 đồng.

Số tiền còn lại 12.950.000 đồng, nhưng sau đó ông C đến đưa ông 8.000.000 đồng và yêu cầu được chở máy Ben về nên ông không đồng ý. Khi đó ông C nói kinh tế khó khăn nên ông bớt cho ông C 3.950.000 đồng, yêu cầu ông C trả 9.000.000 đồng và chở máy Ben về hoặc ông C trả 8.000.000 đồng thì ông sẽ lấy lại máy khung sắt mà ông đã mua lắp vào máy thì ông C không chịu, rồi hai bên cứ thế vậy, ông nghĩ để cho ông C có thời gian xoay tiền trả rồi lấy máy Ben về là xong, nhưng ông C lại nộp đơn khởi kiện ông đến Tòa án.

Nay ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông C, ông phản tố yêu cầu ông C trả cho ông số tiền gia công còn nợ là 12.950.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 10%/năm của số tiền 12.950.000 đồng từ ngày 20/02/2024 đến ngày Tòa án xét xử vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 85/2025/DS-ST ngày 08/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long đã xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn C về việc yêu cầu bị đơn ông Đinh Hùng V hoàn trả số tiền 10.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn C về việc yêu cầu bị đơn ông Đinh Hùng V hoàn trả lại máy Ben.

Buộc ông V giao trả cho ông C một máy tự chế (còn gọi là máy Ben) kết cấu khung sắt, có Ben thủy lực để ép, hệ thống vận hành là mô tua kéo bơm dầu, cao khoảng 1,6m, chiều rộng khoảng 0,8m - 0,9m.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của ông Đinh Hùng V về việc buộc ông Lê Văn C thanh toán tiền gia công còn nợ.

Buộc ông C có nghĩa vụ thanh toán cho ông V số tiền 8.000.000 đồng.

4. Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của ông Đinh Hùng V về việc buộc ông Lê Văn C trả số tiền 4.950.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, về án phí, quyền kháng cáo và quyền thỏa thuận, tự nguyện, yêu cầu thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/9/2025, ông Lê Văn C kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, bị đơn giữ nguyên yêu cầu phản tố, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Qua phân tích các tình tiết của vụ án Kiểm Sát viên cho rằng án sơ thẩm xử buộc ông C trả cho ông V số tiền gia công còn nợ 8.000.000 đồng là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông C giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Lê Văn C khởi kiện bị đơn ông Đinh Hùng V yêu cầu hoàn trả số tiền 10.000.000 đồng do ông đã thanh toán cho ông H tiền gia công máy ép mận sơ dừa và máy ép nước cốt dừa (máy Ben), vì ông C cho rằng ông H gia công máy không đảm bảo chất lượng; đồng thời yêu cầu ông H phải giao trả cho ông máy ép nước cốt dừa do ông H đang quản lý. Bị đơn ông Đinh Hùng V có yêu cầu phản tố, yêu cầu ông C thanh toán số tiền gia công còn nợ 12.950.000 đồng và tiền lãi. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp đúng bản chất vụ án, đưa người tham gia tố tụng đầy đủ, đơn kháng cáo của ông C còn trong hạn luật định là hợp lệ, nên được chấp nhận xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3] Ông C có máy tự chế ép than đá muốn cải tạo thành máy ép mận sơ dừa viên tròn và máy tự chế ép nước cốt dừa (hay còn gọi là B) muốn cải tạo thành máy ép mận sơ dừa viên vuông, nên đã thỏa thuận thuê ông V gia công. Đối với máy tự chế ép nước cốt dừa thì đem đến cơ sở của ông V để gia công nên hiện nay máy này ông V đang quản lý. Mặc dù thời gian gia công, giá cả thanh toán các bên khai mâu thuẫn nhau, nhưng ông C đã có trả trước cho ông V 02 lần tiền bằng 10.000.000 đồng. Khi ông V viết hóa đơn gửi ông C thể hiện số tiền gia công mà ông C phải trả cho ông V bằng 22.950.000 đồng thì ông C cho rằng ông V gia công máy không đảm bảo chất lượng nên chỉ đồng ý trả thêm 8.000.000 đồng và yêu cầu ông V phải giao trả máy tự chế ép nước cốt dừa cho ông; còn ông V đồng ý bớt tiền gia công cho ông C 3.950.000 đồng, yêu cầu ông C phải trả thêm 9.000.000 đồng. Từ sự chênh lệch số tiền phải thanh toán cho nhau 1.000.000 đồng không thỏa thuận được nên phát sinh tranh chấp.

[4] Ông C khởi kiện cho rằng ông V gia công máy không đảm bảo chất lượng nên yêu cầu ông V trả máy và trả lại số tiền 10.000.000 đồng mà trước đó ông đã trả tiền gia công cho ông V. Ông V phản tố yêu cầu ông C phải trả đủ số tiền

12.950.000 đồng và tiền lãi vì ông cho rằng đây là tiền gia công ông C còn nợ. Xét thỏa thuận giữa các bên không rõ ràng, nhưng trên thực tế ông C đã thanh toán cho ông V tiền gia công 02 lần bằng 10.000.000 đồng, khi gia công xong ông C đồng ý trả thêm cho ông V 8.000.000 đồng nhưng do ông V đòi 9.000.000 đồng nên phát sinh tranh chấp. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào ý kiến đồng ý trả tiền gia công còn nợ của ông C cho ông V trước khi phát sinh tranh chấp, từ đó quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C, chấp nhận một phần phản tố của ông V, buộc ông C trả cho ông V số 8.000.000 đồng là đã có lợi cho ông C. Vì vậy kháng cáo của ông C không có căn cứ để chấp nhận, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên giữ nguyên án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 542, 543, 552 của Bộ Luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn C, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 85/2025/DS-ST ngày 08/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn C về việc yêu cầu bị đơn ông Đinh Hùng V hoàn trả cho ông số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn C về việc yêu cầu bị đơn ông Đinh Hùng V hoàn trả lại máy Ben.

Buộc ông Đinh Hùng V có nghĩa vụ giao lại cho ông Lê Văn C một máy tự chế (còn gọi là máy Ben) kết cấu khung sắt, có Ben thủy lực để ép, hệ thống vận hành là mô tua kéo bơm dầu, cao khoảng 1,6m, chiều rộng khoảng 0,8m - 0,9m (hiện máy đang do ông Đinh Hùng V quản lý).

3. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của ông Đinh Hùng V về việc buộc ông Lê Văn C thanh toán tiền gia công còn nợ.

Buộc ông Lê Văn C có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đinh Hùng V số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng).

4. Về án phí phúc thẩm: Ông Lê Văn C là người cao tuổi nên được miễn án phí.

5. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND khu vực 5 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 5 - Vĩnh Long;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Lực